|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH KON TUM**  **SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH**  Số: /BC-SLĐTBXH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**  *Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2025* |

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực thực hiện triển khai Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới *(viết tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW)* như sau:

**I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện**

Thực hiện Chương trình số 81-CTr/TU ngày 15-4-2024 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW(viết tắt là Chương trình số 81-CTr/TU), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các sở ban ngành và địa phương đã tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 2581/KH-UBND ngày 12-8-2024 triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (viết tắt là Kế hoạch số 2581/KH-UBND).

Trên cơ sở Chương trình của Tỉnh uỷ và Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 81-Ctr/TU và Kế hoạch số 2581/KH-UBND (phụ lục đính kèm).

**II. Kết quả thực hiện**

**1. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**

Năm 2024 tiếp tục thực hiện chế độ chính sách cho 4.764 người có công và thân nhân hưởng trợ cấp hằng tháng. Trong năm, thực hiện cắt giảm chế độ trợ cấp hằng tháng đối với 188 trường hợp (*từ trần/di chuyển nơi cứ trú, ...*); giải quyết tăng mới cho 63 trường hợp hưởng chế độ hằng tháng; giải quyết trợ cấp một lần/một lần thường xuyên cho 1.521 đối tượng; thực hiện trợ cấp mai táng cho 272 trường hợp hưởng trợ cấp hằng tháng từ trần. Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn tiếp tục nhận phụng dưỡng 02 Mẹ Việt Nam anh hùng và 09 hộ người có công nghèo của trên địa bàn tỉnh (*01 hộ là người có công đã từ trần năm 2023*).

Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2024) toàn tỉnh tặng 18.374 suất quà cho người có công, kinh phí tặng quà 5.351.134.600 đồng[[1]](#footnote-1). Giải quyết chế độ điều dưỡng cho 1.447 người (đ*iều dưỡng tại nhà 1.219 người, điều dưỡng tập trung tại tỉnh 66 người, ngoài tỉnh 162 người*); đưa 74 người có công đi thăm viếng Lăng Bác và các Bộ, Ngành ở Trung ương; đưa 06 người có công dự Hội nghị biểu dương tiêu biểu toàn quốc tại Hà Nội. Chi trả chế độ thờ cúng liệt sĩ cho 1.518trường hợp là thân nhân của liệt sĩ. Hỗ trợ nhà ở cho 64 hộ người có công thuộc hộ cận nghèo, hộ khó khăn về nhà ở từ nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp tổng kinh phí hỗ trợ là 4.330 triệu đồng[[2]](#footnote-2).

Công tác Mộ - Nghĩa trang liệt sĩ: Năm 2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ 11.400 triệu đồng để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình nghĩa trang liệt sĩ *(sửa chữa, nâng cấp NTLS tỉnh: 8.000 triệu đồng; sửa chữa, nâng cấp NTLS huyện Đăk Hà: 3.210 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa mộ liệt sĩ, xây võ mộ liệt sĩ mới quy tập, xây mộ liệt sĩ do gia đình quản lý, chuẩn hóa thông tin trên bia mộ liệt sĩ: 190 triệu đồng)*. Ngoài ra Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô đã xây dựng Bia ghi tên liệt sĩ Trung đoàn 101 (e16) trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ huyện Đăk Tô. Trong năm tiếp nhận và an táng 20 hài cốt liệt sĩ[[3]](#footnote-3), trong đó quy tập tại Lào: 08 hài cốt liệt sĩ và Cam Pu Chia 08 hài cốt liệt sĩ, thành phố Kon Tum 01 hài cốt liệt sĩ, huyện Đăk Tô 01 hài cốt liệt sĩ, huyện Tu Mơ Rông 01 hài cốt liệt sĩ, huyện Kon Plông 01 hài cốt liệt sĩ. Thực hiện đính chính thông tin trên 24 bia mộ liệt sĩ (*trong đó xác định danh tính bằng phương pháp thực chứng 01 liệt sĩ*); giải quyết di chuyển 17 mộ liệt sĩ về quê an táng[[4]](#footnote-4); cấp 50 giấy báo tin mộ liệt sĩ cho thân nhân; trả lời đơn thư tìm mộ liệt sĩ cho 24 trường hợp; lấy mẫu tại 16 phần mộ liệt sĩ đề nghị giám định ADN xác định danh tính 07 liệt sĩ.

**2 Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động**

*a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Đào tạo nghề gắn với sử dụng và giải quyết việc làm, đáp ứng một phần yêu cầu về nguồn lao động cho các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tạo sự gắn kết giữa chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, xuất khẩu lao động và các mục tiêu xã hội khác. Tổng số đào tạo 8.967 người. Trong đó: Trình độ cao đẳng đào tạo cho 675 sinh viên; trình độ trung cấp đào tạo 1.237 học sinh; trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng 2.714 học viên. Đào tạo nghề cho lao động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025: Hiện nay đã tiến hành mở lớp đào tạo cho 4.341/4.351 học viên, đạt 99,77% kế hoạch *(trong đó nghề nông nghiệp 3.577 lao động, nghề phi nông nghiệp 764 lao động)*.

*b) Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030. Quan tâm, đẩy mạnh công tác đưa người lao động Kon Tum đi làm việc ở nước ngoài. Kết quả: Tổng số lao động được giải quyết việc làm trong năm là **7.568**/6.500 lao động, đạt **116,4%** kế hoạch năm *(trong đó: cung ứng 730 lao động đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; giải quyết việc làm thông qua nguồn vốn quỹ quốc gia về việc làm 3.993 người; lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 269 lao động[[5]](#footnote-5); tạo việc làm cho người lao động thông qua các chương trình khác được các địa phương cho 2.576 người)*. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 62,1%/58,5%, đạt 106,15% kế hoạch. Trong đó lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 44,5%/43%, đạt 103,49% kế hoạch.

**3. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau**

*a) Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động.*

Công tác giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHTN được kiểm soát chặt  
chẽ từ khâu tiếp nhận, xét duyệt hưởng mới chế độ BHXH và trợ cấp BHXH đến  
việc lập danh sách chi trả lương hưu, đảm bảo chi trả kịp thời cho người thụ  
hưởng được thực hiện đúng, đủ, kịp thời theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHTN; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng BHXH, BHTN. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, chất lượng khám chữa bệnh cho người dân hưởng bảo hiểm y tế.

Triển khai quyết liệt, linh hoạt các giải pháp để vận động, phát triển người dân tham gia bảo hiểm xã hội, giảm tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT. Tổng số người tham gia BHXH là ... người; tỷ lệ bao phủ BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là ... %, đạt ... % kế hoạch. Công tác bảo hiểm thất nghiệp (BHTN): Tổng số người tham gia BHTN là ... người, tỷ lệ bao phủ BHTN so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là ... %, đạt ... % kế hoạch.

*b) Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác.*

Triển khai đầy đủ và kịp thời các văn bản của Đảng và nhà nước về thực hiện chính sách an sinh xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội. Chỉ đạo các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. Quan tâm chăm lo đời sống cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em, người cao tuổi trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn. Thực hiện trợ giúp xã hội đột xuất *(hỗ trợ gạo dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm 2024)* 234,03 tấn gạo cho 15.584 khẩu/4.880 hộ; Trong đó: địa phương đã chủ động nguồn ngân sách huyện để hỗ trợ 87,3 tấn gạo cho 5.802 khẩu/1.926 hộ[[6]](#footnote-6); từ nguồn lực hỗ trợ của Trung ương 146,73 tấn gạo[[7]](#footnote-7) cho 2.954 hộ với 9.782 nhân khẩu, cấp phát cho nhân dân đảm bảo kịp thời theo quy định. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND)*; Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội, công chức làm công tác thương binh và xã hội từ tỉnh đến cơ sở, nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội trong và ngoài công lập để tiếp cận các chính sách an sinh xã hội mới, cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội ngày càng chuyên nghiệp, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa ngày càng tốt hơn.

Công tác chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu chính đáng của người dân. Tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2024 tỷ lệ chi trả đối tượng bảo trợ xã hội là 1.095 người/19.010 người với số tiền 6.358,5 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 5,76%; đối tượng người có công với cách mạng là ... người/...người, chiếm tỷ lệ ...%; người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng: ...người, chiếm tỷ lệ ...%.

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Củng cố cơ cấu và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác trẻ em, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em, đảm bảo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức, thực hiện các quyền trẻ em.Thực hiện các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sư tiến bộ phụh nữ, tổ chức tuyên truyền công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Luật bình đẳng giới, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội, công chức làm công tác thương binh và xã hội từ tỉnh đến cơ sở, nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội trong và ngoài công lập để tiếp cận các chính sách an sinh xã hội mới, cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội ngày càng chuyên nghiệp, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa ngày càng tốt hơn.

*c) Tiếp tục triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững*

Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh[[8]](#footnote-8). Triển khai công tác truyền thông, nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững[[9]](#footnote-9).

Về giảm hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo:

+ Hộ nghèo: Tổng số hộ nghèo đến cuối năm 2024 là 6.557 hộ, chiếm tỷ lệ 4,31% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó có 6.176 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 94% so với tổng số hộ nghèo. Tổng số hộ thoát nghèo trong năm 2024 là 3.664 hộ, tương ứng tỷ lệ giảm hộ nghèo là 2,52%, đạt 84,12%so vớiKế hoạch tỉnh đề ra([[10]](#footnote-10)) *(giảm ít nhất 3-4%/năm);* đạt 100,8% so với chỉ tiêu, mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao([[11]](#footnote-11)) *(giảm 2,5%)*.

+ Hộ cận nghèo: 5.547 hộ, chiếm tỷ lệ 3,65% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh.

Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo: Phối hợp các sở, ngành, địa phương trong quản lý và cấp 16.788 thẻ BHYT cho hộ nghèo, cận nghèo *(trong đó hộ nghèo là 10.220 thẻ; hộ cận nghèo là 6.568 thẻ)*; tổng hợp hỗ trợ kinh phí tiền điện cho 16.265 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội *(10.220 hộ nghèo; 6.045 hộ CSXH)* với kinh phí thực hiện là 9.652 triệu đồng.

**4. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng**

*a) Về giáo dục*

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra các hiện tượng bạo lực học đường, tai nạn thương tích; thực hiện tốt nề nếp, kỷ cương, dân chủ và quy tắc ứng xử trong trường học đã có những bước chuyển biến tích cực. Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phổ cập mần non năm 2023: phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; xóa mù chữ đạt mức độ 2; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2; phổ cập mầm non đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi. Từng bước thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý dạy và học. Hiện nay ....% học bạ của học sinh thực hiện học bạ số, Sổ điểm chính của nhà trường cũng được thực hiện bằng sổ điểm điện tử. Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên điều được tập huấn chữ kí số và được cung cấp chữ ký số.Phát triển mạng lưới trường lớp học.

*b) Về Y tế*

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo, luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện khám chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân gắn chíp, ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT giấy. Tính đến nay ... % cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chíp, ứng dụng VneID và đã trang bị ... thiết bị.Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt ...% (ước tính hết năm 2024). Công tác theo dõi tình hình, diễn biến dịch bệnh trong nước được quan tâm thực hiện; chú trọng các biện pháp giám sát phòng, chống dịch bệnh mới nguy hiểm, nhất là ở các vùng trọng điểm. Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.Chương trình tiêm chủng mở rộng, đến cuối năm 2024 đạt ...% số cháu dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin phòng bệnh; số bà mẹ mang thai được tiêm phòng uốn ván 2 mũi đạt tỷ lệ ...%; triển khai chiến dịch uống bổ sung Vitamin A, tẩy giun cho trẻ năm 2024: có ...cháu từ 6 - 59 tháng tuổi uống Vitamin A, đạt tỷ lệ ...%; có ...cháu từ 24 – 60 tháng tuổi uống thuốc tẩy giun, đạt tỷ lệ ...%.

*c) Về phát triển văn hoá và thông tin, truyền thông*

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể được chú trọng. Đến nay toàn tỉnh có ... di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê; có 06 di sản văn hóa phi vật thể được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tỉnh cũng đã triển khai có hiệu quả đề án……………………. Từng bước đầu tư nâng cao chất lượng các lễ hội văn hoá truyền thống đặc trưng; công tác đầu tư, tôn tạo các di tích, danh thắng được chú trọng; đầu tư hoàn thiện các cơ sở hạ tầng, nâng cấp, tu bổ các công trình thiết yếu tại một số di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, bước đầu khai thác giá trị kiến trúc, văn hóa các công trình kiến trúc để thu hút khách du lịch. Tập trung khai thác và phát triển các sản phẩm du lịch thế mạnh như: du lịch tham quan thắng cảnh, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng và du lịch nông nghiệp nông thôn.

Tỷ lệ người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

*đ) Về nhà ở*

Triển khai Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 25/5/2024 của Ban Bí thư về tăng  
cường sự lãnh đạo của Đảng đối vơi công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình  
hình mới, đã tham mưu trình Ban Thường vụ tỉnh ủy Kon Tum ban hành Kế hoạch số .............; Triển khai Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; triển khai các Quyết định: hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn giai đoạn 2021 – 2025; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025.

*e) Về nước sạch, vệ sinh môi trường*

Công tác theo dõi, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất với mục tiêu kịp thời hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện và xử lý khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Công tác quản lý các nguồn thải : .......% các cơ sở có nguồn thải lớn theo quy định đều thực hiện nghiêm việc lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải, nước thải tự động liên tục và truyền cơ sở dữ liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường. Qua theo dõi hệ thống tiếp nhận, quản lý kết quả quan trắc tự động liên tục, hầu hết các đơn vị xả thải đều đúng quy chuẩn cho phép; Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2023 là khoảng ……. tấn/ngày, khối lượng được thu gom khoảng …….. tấn/ngày, đạt tỷ lệ ……%. Tỷ lệ thu gom giữ được sự ổn định đã góp phần cải thiện đáng kể chất lượng môi trường, đặc biệt khu vực nông thôn, ở các tuyến đường hẹp nhỏ, khu xa dân cư; Tổng số bể để thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên toàn tỉnh đến hết năm 2023 là ………….. bể (tăng ……… bể so với năm 2022). Tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn: số xã đạt tiêu chí này là …./……, đạt tỷ lệ …………%.

**5. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội**

Từ đầu năm 2024 đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt 02 khoản viện trợ không hoàn lại của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tập trung vào các lĩnh vực như: bình đẳng giới, hỗ trợ học bổng, hỗ trợ chi phí mỗ tim cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các gia đình có trẻ em nhiễm chất độc màu da cam,.... với tổng vốn khoản viện trợ khoảng ........ tỷ đồng, tương đương khoảng .......... USD.

**III. Đánh giá**

**1. Ưu điểm**

- Thực hiện Chương trình số 81-CTr/TU và Kế hoạch số 2581/KH-UBND , các Sở, ban ngành, Hội, Đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động ban hành văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch số 2581/KH-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh.

- Các mục tiêu trọng tâm trong Kế hoạch được triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo tiến độ. Các nhiệm vụ, giải pháp được triển khai tích cực hiệu quả.

**2. Hạn chế, khó khăn**

- Việc phổ biến và quán triệt Nghị quyết số 42-NQ/TW và Kế hoạch số 19 KH/TW có lúc, có nơi chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chưa đồng bộ.

- Kon Tum là tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, việc huy động sự đóng góp của tổ chức xã hội, doanh nghiệp cho các nguồn hỗ trợ còn hạn chế.

- Chính sách về Bảo hiểm xã hội tự nguyện chưa thu hút được sự quan tâm tham gia của đông đảo người dân. Mức hỗ trợ đóng từ ngân sách nhà nước không cao nên chưa khuyến khích được người dân tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện từ đó kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng địa phương.

**IV. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới**

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội; Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; chú trọng cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội.

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Quan tâm thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc sống; thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

- Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo.

- Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách giáo dục thuộc thẩm quyền của tỉnh theo hướng công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa dân tộc, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân; bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân…

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội. Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội có trình độ chuyên môn, hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp.

- Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong thực hiện chính sách xã hội. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho chính sách xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội.

**V. Kiến nghị, đề xuất:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tỉnh ủy Kon Tum;  - UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh; - Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; - UBND các huyện, TP; - Lưu: VT. | **GIÁM ĐỐC**  **A Kang** |

1. Trong đó: Quà của Chủ tịch nước: 8.995 suất, kinh phí 2.723.700.000 đồng; Quà của tỉnh: 200 suất, kinh phí 300.000.000 đồng; Quà của các huyện/TP: 3.525 suất, kinh phí 1.137680.000 đồng; Quà của xã/phường: 4.363 suất, kinh phí 783.904.600đ; Quà xã hội hóa (của cá nhân, doanh nghiệp): 1.291 suất, kinh phí 405.850.000 đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Bộ Quốc phòng hỗ trợ xây mới 50 nhà, kinh phí hỗ trợ là 3.500 tr.đồng; Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn hỗ trợ xây mới 6 nhà, kinh phí hỗ trợ 430 tr.đồng; Quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội hỗ trợ xây mới 01 nhà, kinh phí hỗ trợ là 70 tr.đồng; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện Kon Rẫy hỗ trợ (xây mới 04 nhà, sửa chữa 03 nhà), kinh phí hỗ trợ là 330 tr.đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thành phố Kon Tum: 08 HCLS; huyện Kon Plông: 01 HCLS; Lào: 08 HCLS; Cam Pu Chia: 04 HCLS. [↑](#footnote-ref-3)
4. NTLS tỉnh 05 HCLS; NTLS Đăk Tô 05 HCLS; NTLS Sa Thầy 04 HCLS; NTLS Đăk Glei 02 HCLS; NTLS Ngọc Hồi 01 HCLS. [↑](#footnote-ref-4)
5. Liên bang Nga 26 người, Nhật bản 102 người, Hàn Quốc 11 người, Đài loan 46 người, Ả rập xê út 80 người, Ca na đa 01 người, Hungary 01 người, Singapore 01 người, Angiera 01 người [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó: hỗ trợ 59,34 tấn gạo cho 3.956 khẩu/1.299 hộ cứu đói dịp Tết Nguyên đán và hỗ trợ 4,14 tấn gạo cho 276 khẩu/112 hộ cứu đói dịp giáp hạt; hỗ trợ giáp hạt đợt 2 cho 515 hộ/1.570 khẩu với 23,82 tấn gạo. [↑](#footnote-ref-6)
7. cụ thể: Hỗ trợ gạo cho 1.570 hộ/ 5.124 khẩu với 76,86 tấn gạo có nguy cơ thiếu đói dịp Tết Nguyên đán; Hỗ trợ cho 1.384 hộ/ 4.658 khẩu với 69,87 tấn gạo có nguy cơ thiếu đói dịp giáp hạt năm 2024. [↑](#footnote-ref-7)
8. Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 19/02/2024 về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024; Kế hoạch số 1496/KH-UBND ngày 02/5/2024 về kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 3345/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1350-QĐ/TU ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Kon Tum;... [↑](#footnote-ref-8)
9. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum, Tạp chí Lao động và Xã hội thực hiện 04 phóng sự, 09 bài tuyên truyền về công tác giảm nghèo; in 23.500 tờ rơi tuyên truyền; treo 171 băng rôn nhân Tháng cao điểm vì người nghèo; xây dựng 12 cụm pano tuyên truyền về công tác giảm nghèo. Tổ chức 01 đoàn tham quan học tập kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực, kiến thức về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo, có 13 người tham gia; tổ chức 04 lớp tập huấn về nghiệp vụ công tác giảm nghèo, có 340 lượt người tham gia. Tổ chức 03 đợt kiểm tra, giám sát cấp tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình và kiểm tra về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; hộ có mức sống trung bình không thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp năm 2024; ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiến hành kiểm tra các dự án, tiểu dự án hỗ trợ trực tiếp thuộc Chương trình ; kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các địa phương của tỉnh Kon Tum năm 2024. [↑](#footnote-ref-9)
10. Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. [↑](#footnote-ref-10)
11. Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-11)